

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 09 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Huệ
2. Ông: Nguyễn Văn Diệu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 09 tháng 3 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 31/01/2018 ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 27/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 07/9/1981, ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1956; Vợ: Bùi Hồng N, sinh năm 1982, có một con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Trần Đăng Đ1, sinh năm 1954 (đã chết)

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957 (vợ ông Đ1)

TQ: Xóm x, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Trần Đăng Q, sinh năm 1981 (con ông Đ1)

TQ: Tập thể CTx, tổ x, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội

- Anh Trần Đăng T, sinh năm 1983 (con ông Đ1)

TQ: Xóm x, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Trần Thị T1, sinh năm 1986 (con ông Đ1)

TQ: Thôn P, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội

Đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền: Anh Trần Đăng T, sinh năm 1983

TQ: Xóm x, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

* Người có quyền lợi liên quan, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần vận tải xây dựng và thương mại X

Địa chỉ: Phường T, thị xã S, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Phương M – Tổng giám đốc

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hòa B, sinh năm 1977

TQ: SN xx, ngõ 2 X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

(anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt bà K, anh Q, chị T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, Nguyễn Tiến Đ (có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô 04 chỗ, biển kiểm soát 30E-xxx.xx (xe ô tô của Công ty TNHH T tại Phú Thọ, trực thuộc Công ty Cổ phần vận tải xây dựng và thương mại X, địa chỉ ở thị xã S, Thành phố Hà Nội, Đ có hợp đồng lao động với công ty) lưu thông đến khu vực thôn T, xã Q, huyện Q (trên xe có chị Đỗ Thị Thu U, sinh năm 1998 và ông Đỗ Viết M, sinh năm 1963 ở tỉnh Hòa Bình về thăm quê). Đây là khu vực giao nhau giữa đường 396B với đường nhánh đi thôn T, xã Q, đường 396B chạy theo hướng Bắc-Nam, mặt đường trải bê tông apphan tương đối bằng phẳng rộng 11 mét, được phân chia thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau bằng vạch sơn màu vàng (rộng 0,1 mét) kẻ nét đứt quãng ở giữa tim đường. Trên mỗi chiều đường chia thành hai làn đường gồm một làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5 mét và một làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02 mét, sự phân chia các làn đường này bằng vạch sơn trắng kẻ liền. Trên lề đường bên phải chiều đi từ xã Q đến xã Q có cấm biển báo “Giao nhau với đường ưu tiên”, ký hiệu (A), đường nhánh từ thôn T ra cánh đồng thôn T làm bằng bê tông rộng 3,2 mét (có độ mở ra đường 396B rộng 06 mét). Lúc này trời nắng, mặt đường khô ráo, người và phương tiện tham gia giao thông ít, Đ điều khiển xe ô tô với tốc độ 60km/giờ ở giữa tim của hai làn đường xe cơ giới, phía trước cùng chiều cách khoảng 30 mét có một xe ô tô

04 chỗ và một xe đạp do Ông Trần Đăng Đ1, sinh năm 1954 ở thôn T, xã Q điều khiển, trên vai vác một chiếc Dằm (vật dùng để bắt cá) đang đi ở phần đường dành cho xe thô sơ. Lúc này phát hiện thấy Ông Trần Đăng Đ1 sang đường nhưng Đ vẫn cho xe chạy thẳng, khi cách Ông Trần Đăng Đ1 khoảng 07 mét Đ mới đạp phanh và giảm tốc độ, nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe bên trái do Đ điều khiển đã đâm vào người và xe của Ông Trần Đăng Đ1, hất Ông Trần Đăng Đ1 lên nắp capô, đầu đập vào kính chắn gió bên trái rồi văng sang bên trái đường. Đ dừng xe rồi chạy lại thì thấy Ông Trần Đăng Đ1 đã chết. Ngay sau đó bị cáo đã đến Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo toàn bộ diễn biến vụ tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 16/PY/PC54 ngày 07/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Trần Đăng Đ1 chết do chấn thương sọ não và sốc chấn thương

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSQP ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi và tích cực bồi thường. Gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã thoả thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản chi phí gồm tiền tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng). Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 50, điều 38 Bộ luật hình sự 2015, phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng), gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền này và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác, do vậy không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần vận tải xây dựng và thương mại X, địa chỉ ở Phường T, thị xã S, Thành phố Hà Nội cũng không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào về việc sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 30E-xxx.xx nên không đặt ra giải quyết

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình người bị hại chiếc xe đạp mi ni, trả lại cho Công ty Cổ phần vận tải xây dựng và thương mại X, địa chỉ ở thị xã

S, Thành phố Hà Nội xe ô tô biển kiểm soát: 30E-xxx.xx là đúng pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Cần trả lại Nguyễn Tiến Đ: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 170120002386 mang tên Nguyễn Tiến Đ do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hòa Bình cấp ngày 16/12/2016.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phân án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng án treo, cải tạo tại địa phương

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Tiến Đ đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/9/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-xxx.xx (có giấy phép lái xe) đến khu vực thôn T, xã Q, huyện Q, khi thấy chướng ngại vật đã không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách giữa các xe nên đã gây tai nạn giao thông đối với Ông Trần Đăng Đ1 điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, hậu quả Ông Trần Đăng Đ1 bị chết do chấn thương sọ não. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã xuống xe đi đến nơi Ông Trần Đăng Đ1 bị ngã và thấy Ông Trần Đăng Đ1 đã chết nên bị cáo đã đến Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng là ông Đỗ Viết M và chị Đỗ Thị Thu U (BL: 78 đến 87). Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường (BL: 34 đến 36); Quyết định tạm giữ phương tiện (BL: 37, 38); Biên bản khám nghiệm phương tiện là chiếc xe đạp mini do Ông Trần Đăng Đ1 điều khiển và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-xxx.xx do bị cáo điều khiển (BL: 50 đến 53); Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 16/PY/PC54 ngày 07/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (BL: 48). Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 điều 9 và khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải.

Điều 9: Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

.....

Điều 12. Tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ (TTLT số 91/2015)

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường,

.....

Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự:

Điều 202. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có giấy phép lái xe nhưng khi tham gia giao thông đã không tuân thủ luật an toàn giao thông đường bộ, khi thấy chướng ngại vật đã không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách giữa các xe nên đã gây tai nạn giao thông đối với Ông Trần Đăng Đ1 điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, hậu quả Ông Trần Đăng Đ1 bị chết do chấn thương sọ não, hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ do đó cần có hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo gây ra

[4] Tuy nhiên cũng xem xét, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền 71.000.000 đồng, đại diện hợp

pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mặt khác người bị hại cũng có một phần lỗi là mang vác đồ công kênh, khi sang đường không chú ý quan sát, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự 2015, không cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại Ông Trần Đăng Đ1 gồm: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957 (vợ ông Đ1) và các con là các anh, chị: Trần Đăng Q, Trần Đăng T, Trần Thị T1 và gia đình bị cáo đã thỏa thuận: Gia đình bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình người bị hại số tiền là: 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng), gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền 71.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần vận tải xây dựng và thương mại X, địa chỉ ở thị xã S, Thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật là Bà Nguyễn Thị Phương M, chức vụ Tổng giám đốc, đại diện theo ủy quyền là Ông Hoàng Hòa B, sinh năm 1977 ở số nhà xx, ngõ 2 X, phường P, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 30E-xxx.xx nên không xem xét giải quyết

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp mi ni cho đại diện hợp pháp của người bị hại là Anh Trần Đăng T, sinh năm 1983 ở Xóm x, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình và trả cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty Cổ phần vận tải xây dựng và thương mại X, địa chỉ ở phường T thị xã S, Thành phố Hà Nội chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-xxx.xx là phù hợp pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

[8] Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Cần trả lại Nguyễn Tiến Đ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 170120002386 mang tên Nguyễn Tiến Đ do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hòa Bình cấp ngày 16/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự 1999; các điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 50; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Tiến Đ: 02 (hai) năm

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tuyên trả Nguyễn Tiến Đ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 170120002386 mang tên Nguyễn Tiến Đ do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hòa Bình cấp ngày 16/12/2016.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Sở Tư pháp
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

